

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên chương trình:**

**Trình độ đào tạo:** Cao Đẳng

**Ngành đào tạo:** Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp (KTNN - Sinh)  
(Agricultural Techniques Education)

**Mã ngành:** 51140215

**Loại hình đào tạo:** Chính quy

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVD ngày ... tháng ... năm 20...  
của Hiệu trưởng trường Đại học Phạm Văn Đồng)*

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên giảng dạy môn Kỹ thuật nông nghiệp (KTNN– Sinh) bậc Trung học cơ sở, đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của ngành giáo dục và xã hội. Đó là những người có phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân và có phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của nhà giáo; có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp, tổ chức tốt quá trình giáo dục hướng đến phát triển toàn diện nhân cách người học, đáp ứng được yêu cầu dạy học bộ môn; có kiến thức, kỹ năng tham gia, vận động, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động xã hội; có kỹ năng tự đánh giá, tự học và nghiên cứu khoa học để phát triển nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của giáo dục phổ thông.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức

- Có đủ kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo được những yêu cầu đổi mới trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thuộc ngành Kỹ thuật nông nghiệp - Sinh.
- Biết được những vấn đề cơ bản về chương trình, nội dung môn Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp - Sinh trong chương trình THCS.
- Hiểu được các phương pháp nghiên cứu đặc thù của môn Kỹ thuật nông nghiệp - Sinh học, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn sản xuất và đời sống.
- Hiểu biết về những lĩnh vực khoa học có liên quan (Hoá học, Mỹ thuật...) để hỗ trợ cho việc học tập môn KTNN và Sinh học.
- Biết được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục, những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học để có thể vận dụng vào hoạt động dạy học và giáo dục.

- Có trình độ tin học, ngoại ngữ tương đương trình độ B để phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Trong hoạt động dạy và học ở THCS luôn luôn gắn liền với thực tế đời sống, sản xuất ở địa phương.

### **1.2.2. Về kỹ năng**

- Biết liên hệ, vận dụng các kiến thức vào giảng dạy ở trường THCS, vào thực tế sản xuất và đời sống gia đình.

- Có năng lực về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục, trong nhà trường hiện nay.

- Sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù môn KTNN - Sinh, các phương pháp theo hướng tích cực hóa người học.( kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, tư duy giải quyết vấn đề...).

- Khai thác sử dụng, tự làm các phương tiện dạy học đơn giản để hỗ trợ hoạt động dạy học môn KTNN-Sinh.

- Làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Phân tích và đánh giá được đặc điểm tâm lý của học sinh để có thể giải quyết các tình huống sư phạm một cách hợp lý.

- Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ

### **1.2.3. Về thái độ**

- Có thái độ yêu nghề, tôn trọng nhân cách của người học và có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có ý thức học tập, đoàn kết hợp tác với đồng nghiệp trong công tác chuyên môn, khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm để nâng cao trình độ bản thân, tìm tòi nghiên cứu để không ngừng tiến bộ.

- Tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, cập nhật thông tin về đổi mới phương pháp dạy học.

- Thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trau dồi những phẩm chất cần thiết của người giáo viên.

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

### **1.2.4. Vị trí, khả năng công tác, làm việc**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp - Sinh học có khả năng làm công tác giảng dạy môn Kỹ thuật nông nghiệp - Sinh ở các trường Trung Học Cơ Sở, các Trung tâm Hướng nghiệp - Dạy nghề và làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục.

### **1.2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng phát triển vốn kiến thức, kỹ năng được đào tạo ở bậc cao đẳng bằng những hình thức thích hợp để đạt trình độ Đại học, sau Đại học.

- Đặc biệt chú trọng phát triển năng lực tự học, làm việc khoa học độc lập, sáng tạo, áp dụng kiến thức có hiệu quả vào thực tế đời sống và sản xuất.

**2. Thời gian đào tạo:** 3 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 112 tín chỉ (*không kể các nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh*)

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**6. Thang điểm:** 10

**7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)**

**7.1. Khung chương trình đào tạo**

TT	Nội dung	Số tín chỉ
7.1.1.	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b> ( <i>Không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục QP – AN</i> )	25
7.1.2.	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	87
7.1.2.1.	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	21
7.1.2.2.	Kiến thức ngành	28
7.1.2.3.	Kiến thức bổ trợ	16
7.1.2.4.	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	11
7.1.2.5.	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp	11

**7.2. Danh mục các học phần**

TT	Mã học phần	Khối kiến thức /tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
<b>A. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>			<b>25</b>	
<b>A1. Lý luận chính trị</b>			<b>10</b>	
1		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	1
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
4		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng	3	3

		sản Việt Nam		
<b>A2. Khoa học xã hội</b>			<b>4</b>	
5		Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	2	
6		Pháp luật đại cương	2	
<b>A3. Nhân văn – Nghệ thuật</b>			<b>0</b>	
<b>A4. Ngoại ngữ</b>			<b>7</b>	
7		Tiếng Anh 1	3	
8		Tiếng Anh 2	2	7
9		Tiếng Anh 3	2	8
<b>A5. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường</b>			<b>4</b>	
10		Tin học đại cương	2	
	<b>Các học phần tự chọn: chọn 1 trong 2 học phần</b>		<b>2</b>	
11		Dân số - Môi trường - AIDS - Ma túy	2	
12		Xác suất thống kê B	2	
<b>A6. Giáo dục thể chất</b>			<b>90 t</b>	
13		Giáo dục thể chất 1	30 t	
14		Giáo dục thể chất 2	30 t	13
15		Giáo dục thể chất 3	30 t	14
<b>A7. Giáo dục quốc phòng - an ninh</b>			<b>135 t</b>	
16		Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 t	
<b>B. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>			<b>87</b>	
<b>B1. Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành</b>			<b>21</b>	
17		Tâm lý học đại cương	2	
18		Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	3	17
19		Giáo dục học đại cương	2	18
20		Hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở	2	19
21		Hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở	2	19
22		Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	2	

23		Hóa học đại cương B	2	
24		Hóa sinh học nông nghiệp	2	23
25		Sinh học đại cương	4	24
<b>B2. Kiến thức ngành</b>			<b>28</b>	
26		Sinh lý vật nuôi	2	25
27		Sinh lý học thực vật	4	42
28		Vi sinh vật học nông nghiệp	2	27
29		Sinh thái học nông nghiệp	2	28
30		Phương pháp thí nghiệm nông nghiệp	2	29
31		Giống cây trồng	2	27
32		Đất trồng - Phân bón	2	29
33		Bảo vệ cây trồng	2	31
34		Giống vật nuôi	2	26
35		Thức ăn vật nuôi	2	34
36		Thú y	2	26
37		Thực tế nghiên cứu thiên nhiên và cơ sở sản xuất	2	
<b>Các học phần tự chọn: chọn 1 trong 4 học phần</b>			<b>2</b>	
38		Lâm nghiệp - Trồng rừng	2	31
39		Thủy sản - Kỹ thuật nuôi tôm và ba ba	2	35
40		Kỹ thuật trồng trọt	2	32
41		Kỹ thuật chăn nuôi	2	34
<b>B3. Kiến thức bổ trợ</b>			<b>16</b>	
42		Hình thái - Giải phẫu thực vật	3	25
43		Phân loại học thực vật	2	42
44		Động vật học không xương sống	3	25
45		Động vật học có xương sống	3	44
46		Giải phẫu - Sinh lý người	5	45
<b>B4. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm</b>			<b>11</b>	
47		Lý luận và phương pháp dạy học kỹ thuật nông nghiệp	5	19
48		Đại cương và phương pháp dạy học Sinh học	4	19

49		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp	2	19
<b>B5. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>11</b>	
50		Thực tập sư phạm 1	2	19
51		Thực tập sư phạm 2	4	50
52		Khoá luận tốt nghiệp	5	
53		Hệ thống kiến thức cơ bản Kỹ thuật nông nghiệp - Sinh ( <i>Học phần thay khoá luận tốt nghiệp 1</i> )	3	
54		Đạy học Kỹ thuật nông nghiệp - Sinh học ở trường Trung học cơ sở ( <i>Học phần thay khoá luận tốt nghiệp 2</i> )	2	
<b>TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA</b>			<b>112</b>	

### 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Năm học	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ (bắt buộc: bb; tự chọn: tc)	Giờ lên lớp		Thực tập tại cơ sở	Tiểu luận, Bài tập lớn, đồ án, khóa luận	Tự học	Học phần tiên quyết	
						Lý thuyết	Thực hành, Thí nghiệm, Thảo luận					
Thứ nhất	I	1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	bb	30				60		
		13	Giáo dục thể chất 1	30t	bb	5	25					
		7	Tiếng Anh 1	3	bb	42	6			90		
		17	Tâm lý học đại cương	2	bb	30				60		
		23	Hóa học đại cương B	2	bb	30				60		
		24	Hóa sinh học nông nghiệp	2	bb	26	8			60	23	
		25	Sinh học đại cương	4	bb	50	20			120	24	
		42	Hình thái - Giải phẫu thực vật	3	bb	30	30			90	25	
		<b>Cộng</b>				<b>18</b>						
				2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa	3	bb	45				90

			Mác - Lênin 2										
		18	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	3	bb	45				90	17		
		10	Tin học đại cương	2	bb	15	30			60			
		8	Tiếng Anh 2	2	bb	28	4			60	7		
		14	Giáo dục thể chất 2	30t	bb		30				13		
		16	Giáo dục quốc phòng – an ninh	135t		117	18						
		44	Động vật học không xương sống	3	bb	35	20			90	25		
		27	Sinh lý học thực vật	4	bb	40	40			120	42		
		28	Vi sinh vật học nông nghiệp	2	bb	20	20			60	27		
		31	Giống cây trồng	2	bb	23	14			60	27		
			<b>Cộng</b>	<b>21</b>									
<b>Thứ hai</b>	<b>III</b>	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	bb	30				60	2		
		9	Tiếng Anh 3	2	bb	28	4			60	8		
		15	Giáo dục thể chất 3	30t	bb		30					14	
		19	Giáo dục học đại cương	2	bb	30				60	18		
		20	Hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở	2	bb	30				60	19		
		22	Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	2	bb	30				60			
		43	Phân loại học thực vật	2	bb	18	24			60	42		
		26	Sinh lý vật nuôi	2	bb	25	10			60	25		
		29	Sinh thái học nông nghiệp	2	bb	24	12			60	28		
		45	Động vật học có xương sống	3	bb	35	20			90	44		
					<b>Cộng</b>	<b>19</b>							
	<b>IV</b>	4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	bb	45				90	3		

		6	Pháp luật đại cương	2	bb	30				60		
		32	Đất trồng – Phân bón	2	bb	22	16			60	29	
		34	Giống vật nuôi	2	bb	20	20			60	26	
		46	Giải phẫu - Sinh lý người	5	bb	55	40			150	45	
		37	Thực tế nghiên cứu thiên nhiên và cơ sở sản xuất	2	bb			90		60		
		50	Thực tập sư phạm 1	2	bb			90			19	
		<b>Cộng</b>		<b>18</b>								
<b>Thứ ba</b>	<b>V</b>	5	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành giáo dục và Đào tạo	2	bb	30				60		
		21	Hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở	2	bb	30				60	19	
		49	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp	2	bb	30				60		
		33	Bảo vệ cây trồng	2	bb	24	12			60	31	
		35	Thức ăn vật nuôi	2	bb	22	16			60	34	
		47	Lý luận và phương pháp dạy học Kỹ thuật nông nghiệp	5	bb	50	50			150	19	
		48	Đại cương và phương pháp dạy học Sinh học	4	bb	40	40			120	19	
		<b>Cộng</b>		<b>19</b>								
		<b>VI</b>	36	Thú y	2	bb	20	20			60	26
			30	Phương pháp thí nghiệm nông nghiệp	2	bb	20	20			60	29
51	Thực tập sư phạm 2		4	bb			180			50		
<b>Các học phần tự chọn 1: Chọn 1 trong 4 học phần 39, 40, 41, 42</b>												
38	Lâm nghiệp - Trồng rừng		2	tc	20	20			60	31		
39	Thủy sản - Kỹ thuật nuôi tôm và ba ba		2	tc	20	20			60	35		
40	Kỹ thuật trồng trọt	2	tc	20	20			60	32			



41	Kỹ thuật chăn nuôi	2	tc	20	20			60	34
<b>Các học phần tự chọn 2: Chọn 1 trong 2 học phần 11, 12</b>									
11	Dân số - Môi trường - AIDS - Ma túy	2	tc	20	20			60	
12	Xác xuất thống kê B	2	tc	20	20			60	
52	Khoá luận tốt nghiệp	5						225	
<b>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp:</b>									
53	Hệ thống kiến thức cơ bản Kỹ thuật nông nghiệp - Sinh	3		45				90	
54	Dạy học Kỹ thuật nông nghiệp - Sinh học ở trường Trung học cơ sở	2		30				60	
<b>Cộng</b>		<b>17</b>							
<b>Tổng cộng</b>		<b>112</b>							

## 9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

### 9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1 (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Triết học Mác Lênin - Một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác- Lênin. Đó là, chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân của thế giới quan khoa học; là phép biện chứng duy vật với tư cách là học thuyết đúng đắn nhất về lý luận nhận thức; là chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là hệ thống các quan điểm duy vật biện chứng về xã hội, các quan điểm này đã làm sáng tỏ nguồn gốc, động lực và những quy luật chung của sự vận động và phát triển của xã hội loài người.

Thông qua môn học giúp sinh viên hiểu rõ nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin. Đây là điều kiện tiên quyết để nghiên cứu toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng nhất trong thời đại ngày nay để vận dụng vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

### 9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2 (3 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1*

Học phần này tiếp tục trang bị cho sinh viên lý luận cơ bản của hai trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin là Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Bộ phận Kinh tế chính trị cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: Giá trị, Giá trị thặng dư, các quy luật của kinh tế thị trường, về phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa giúp sinh viên nhận biết bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản.

Bộ phận Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; về cách mạng xã hội chủ nghĩa – là phương thức để xóa bỏ triệt để chế độ áp bức, bóc lột; về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; quy luật và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Học phần này góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nối tiếp việc hình thành, hoàn thiện thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận khoa học, Bước đầu xây dựng lý tưởng và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng nước ta

### **9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2*

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh một cách hệ thống. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin đã trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới đất nước. Thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện thực tiễn sinh động của cách mạng nước ta. Việc học tập môn học này còn giúp sinh viên nâng cao ý thức, lòng tự hào dân tộc và thái độ tôn trọng, kính yêu lãnh tụ Hồ Chí Minh và là cơ sở để tiếp thu kiến thức học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

### **9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam** **(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích, đánh giá, nhận định đúng đắn về chủ trương, đường lối của Đảng đối với thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, hiểu rõ sự linh hoạt, sáng tạo của Đảng ta trong việc đề ra đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu thực hiện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

### **9.5. Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành GD và ĐT** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Trang bị cho sinh viên sự phạm hệ đào tạo chính quy chuyên ngành sư phạm đào tạo giáo viên bậc trung học cơ sở những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công tác tuyên dương viên chức giáo viên trung học cơ sở theo quy định hiện hành; Nội dung chính của học phần bao gồm: Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước; Quản lý hành chính Nhà nước; Công vụ, công chức, viên chức; Đường lối quan điểm của Đảng & Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Luật giáo dục; Điều lệ, quy chế, quy định của bộ giáo dục và đào tạo đối với giáo dục bậc trung học cơ sở; Thực tiễn giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi.

### **9.6. Pháp luật đại cương** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung và những vấn đề lý luận cơ sở trong khoa học pháp lý Việt Nam; đồng thời giúp sinh viên hiểu biết về một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở kiến thức lý luận cơ bản, cho sinh viên có khả năng nhận biết, phân tích, đánh giá các sự kiện, hành vi, vấn đề từ góc độ pháp lý. Từ hiểu biết về các chế định luật của một số ngành luật cơ bản sinh viên có thể vận dụng vào xử lý những tình huống thiết thực nhất trong thực tiễn đời sống và tự tiếp cận với những ngành luật khác.

### **9.7. Tiếng Anh 1**

**(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Sinh viên làm quen với mẫu tự, cách phát âm, ngữ điệu của tiếng Anh. Sinh viên biết nói một số câu đơn giản. Sinh viên có thể viết một số câu đơn giản, chia động từ ở thì hiện tại.

### **9.8. Tiếng Anh 2**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1*

Sinh viên biết cách hỏi và trả lời câu hỏi. Sinh viên biết cách đề nghị, từ chối, chấp thuận, vạch kế hoạch. Sinh viên có thể viết các câu ghép, chia động từ ở thì tương lai. Sinh viên đạt trình độ A1 của chuẩn Châu Âu.

### **9.9. Tiếng Anh 3**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2*

Sinh viên làm quen với các bài khóa từ 100 từ trở lên, các bài hội thoại dài hơn, viết các đoạn văn khoảng 100 từ, viết thư. Sinh viên biết cách giải thích, biện luận đơn giản. Sinh viên biết hòa hợp giữa chủ từ và động từ, chia động từ ở thì quá khứ. Sinh viên đạt trình độ A2 của chuẩn Châu Âu.

### **9.10. Tin học đại cương**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Không*

**Phần lý thuyết:** Học phần trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản: thông tin, tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành, các loại phần mềm thông dụng, mạng máy tính, Internet. Những kiến thức về phần mềm xử lý văn bản word, phần mềm bảng tính excel, phần mềm trình diễn power point.

**Phần thực hành:** Sinh viên được hướng dẫn thực hiện các thao tác cơ bản trên hệ điều hành window, word, excel, power point và ứng dụng nó để giải quyết các công việc soạn giáo án, lập bảng điểm, soạn bài giảng điện tử phục vụ cho công tác giảng dạy.

### **9.11. Dân số - Môi trường - AIDS - Ma túy**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Học phần cung cấp cho SV kiến thức về dân số, môi trường, AIDS, ma túy. Những tác hại to lớn hiểm họa do ma túy, AIDS gây ra và các biện pháp phòng chống, ngăn ngừa.

### **9.12. Xác suất thống kê B**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Nội dung cụ thể của môn học gồm hai phần chính: phần xác suất và phần thống kê. Phần xác suất cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phép thử ngẫu nhiên, biến cố, xác suất của biến cố, các phương pháp tính xác suất, biến ngẫu nhiên và các phân phối của nó, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số phân phối thường gặp trong thực tế. Phần thống kê toán học giới thiệu cho sinh viên về lý thuyết mẫu, các đặc trưng mẫu, các bài toán cơ bản của thống kê và cách giải quyết các bài toán này như bài toán ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thiết, bài toán tương quan và hồi quy...

### **9.13. Giáo dục thể chất 1**

**(30 tiết)**

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Nội dung học phần giúp sinh viên hiểu rõ về ảnh hưởng, tác dụng của luyện tập thể dục thể thao đối với cơ thể con người, các yếu tố vệ sinh trong tập luyện để nâng cao sức khoẻ. Biết cách hướng dẫn và phòng tránh một số bệnh thường xảy ra trong học đường: phòng và chống bệnh cong vẹo cột sống, bệnh cận thị, đồng thời một số phương pháp đơn giản để hướng dẫn cho học sinh và tự tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khoẻ.

### **9.14. Giáo dục thể chất 2**

**(30 tiết)**

*Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1*

Học phần cung cấp cho sinh những hiểu biết và lợi ích tác dụng, các kỹ thuật cơ bản và phương pháp tập luyện chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình, nhảy dây ngắn và các bài thể dục đồng diễn đơn giản để có thể hướng dẫn cho học sinh và tập luyện nâng cao sức khoẻ.

### **9.15. Giáo dục thể chất 3**

**(30 tiết)**

*Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2*

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý và kỹ chiến thuật cơ bản của môn Cầu lông và Bóng chày, luật thi đấu, cách tổ chức, trọng tài.

### **9.16. Giáo dục quốc phòng - an ninh**

**(135 tiết)**

*Điều kiện tiên quyết: Không.*

Gồm 3 học phần:

#### **\* Học phần I: 45 tiết**

Đường lối quân sự Việt Nam đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: Những vấn đề cơ bản Học thuyết Mac – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

#### **\* Học phần II: 45 tiết**

Công tác quốc phòng, an ninh được lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập về một số vấn đề dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

**\* Học phần III: 45 tiết**

Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41, đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hoá học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối. Nội dung gồm: đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh, thuốc nổ, phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương và giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao điền kinh, thể thao quốc phòng.

**9.17. Tâm lý học đại cương**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Cung cấp những nội dung cơ bản khái quát về tâm lý học đại cương, tạo cơ sở cho việc tiếp thu các học phần khác về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, các học phần giáo dục học (Giáo dục đại cương, hoạt động dạy học và hoạt động ở trường Trung học cơ sở) các học phần về nghiệp vụ sư phạm (Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên, thực tập sư phạm). Bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu tâm lý người.

**9.18. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm**

**(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương*

Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: lý luận chung về sự phát triển tâm lý của người theo các lứa tuổi, các giai đoạn, thời kỳ phát triển tâm lý con người, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý học sinh Trung học cơ sở. Trình bày các nội dung cơ bản về tâm lý học của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và người thầy giáo Trung học cơ sở.

**9.19. Giáo dục học đại cương**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm.*

Cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản, đại cương về giáo dục học: các khái niệm, các phạm trù, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản của giáo dục học, làm cơ sở cho việc tiếp thu các học phần hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực tập sư phạm.

**9.20. Hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương.*

Cung cấp những khái niệm, phạm trù cơ bản của lý luận dạy học đại cương, các đặc điểm cơ bản của hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở giúp sinh viên có kỹ năng vận dụng những kiến thức lý luận dạy học vào việc rèn luyện kỹ năng dạy học ở trường Trung học cơ sở, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học ở trường trung học cơ sở.

**9.21. Hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương.*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình, nguyên tắc và phương pháp giáo dục cũng như những kiến thức về việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường Trung học cơ sở, các kỹ năng tổ chức, triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở.

**9.22. Công tác đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: không*

Nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về tổ chức hoạt động của đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, công tác phụ trách đội, tổng phụ trách đội.

**9.23. Hoá học đại cương B** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Các học phần này cung cấp cho người học một số kiến thức về lý thuyết và thực hành của môn Hoá học đại cương. Sinh viên hoàn thành tốt các học phần này sẽ đặt nền móng cho việc tiến hành học tốt các học phần tiếp theo như Hoá sinh học nông nghiệp...

**9.24. Hoá sinh học nông nghiệp** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Hóa học đại cương*

Học phần này cung cấp cho Sinh viên nhận biết được thành phần hoá học, cấu tạo, chức năng sinh học, các quá trình chuyển hóa trao đổi chất trong cơ thể của cây trồng và vật nuôi, đồng thời giới thiệu một số thành tựu, ứng dụng của hóa sinh trong nông nghiệp. Trên cơ sở đó Sinh viên sẽ tiếp thu dễ dàng kiến thức vi sinh vật, sinh lý cây trồng, sinh lý vật nuôi và công nghệ sinh học.

**9.25. Sinh học đại cương** (4 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Hóa sinh học nông nghiệp*

Học phần gồm: Sinh học tế bào; năng lượng cơ học; cơ sở phân tử của di truyền học; di truyền học; sự tiến hóa biến dị chọn lọc tự nhiên; giới thiệu sinh học cơ thể thực vật: sự phát triển của cấu tạo cơ thể thực vật, sự thích nghi, sự sinh sản; các nội dung sinh học cơ thể động vật chỉ được giới thiệu hạn chế vì sinh viên sẽ còn được học ở học phần Sinh lý vật nuôi.

Học phần bao gồm 15 bài thực hành về sinh học đại cương.

**9.26. Sinh lý vật nuôi** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Sinh học đại cương*

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về chức năng sinh lý của các cơ quan, cơ chế của các quá trình sinh lý xảy ra trong cơ thể vật nuôi. Từ đó đưa ra cơ sở khoa học của các biện pháp kỹ thuật tác động đến cơ thể vật nuôi nhằm đảm bảo các hoạt động sinh lý tốt nhất để vật nuôi đạt năng suất cao, chất lượng tốt, giá thành hạ.

### **9.27. Sinh lý học thực vật** **(4 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Hình thái – Giải phẫu, Phân loại thực vật*

Học phần giúp sv hiểu được thành phần hoá học chính của cơ thể sống, vai trò của chúng đối với cơ thể thực vật. Hiểu được mối liên hệ giữa cấu tạo, tính chất hoá học phù hợp với chức năng sinh lý trong cơ thể và giải thích các hiện tượng, các quá trình sinh lý của cơ thể thực vật cũng như kỹ năng trong thực tiễn sản xuất.

Từ đó suy ra cơ sở khoa học của các biện pháp kỹ thuật tác động đến cây trồng nhằm điều chỉnh hoạt động sinh lý của cây để đạt năng suất cao, chất lượng tốt.

### **9.28. Vi sinh vật học nông nghiệp** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Sinh lý học thực vật*

Học phần trang bị các kiến thức về đặc điểm hình thái, cấu tạo tế bào và hoạt động sống đa dạng của vi sinh vật, sự khác nhau giữa cơ thể vi sinh vật và cơ thể sống bậc cao. Đi sâu vào một số nhóm vi sinh vật chính có ý nghĩa trong nông nghiệp, cơ chế hoạt động của chúng và những ứng dụng chính trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp và bảo vệ môi trường. Trong chương trình có đề cập và nhấn mạnh đến “công nghệ vi sinh” và việc ứng dụng công nghệ này trong nông nghiệp.

### **9.29. Sinh thái học nông nghiệp** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Vi sinh vật học nông nghiệp*

Học phần cung cấp các khái niệm và kiến thức cơ bản về sinh thái học nói chung và Sinh thái học nông nghiệp, giải thích được mối quan hệ giữa các nguyên lý của Sinh thái học nông nghiệp với sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững.

### **9.30. Phương pháp thí nghiệm nông nghiệp** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Sinh thái học nông nghiệp*

Học phần trang bị các nguyên tắc cơ bản và các bước tiến hành của một thí nghiệm nông nghiệp, các yêu cầu và nội dung của một bản kế hoạch thí nghiệm, cách tiến hành thí nghiệm, cách thu thập số liệu, phương pháp xử lý thống kê để tìm hiểu bản chất số liệu, rút ra các kết luận khoa học và cách viết báo cáo tổng kết thí nghiệm.

### **9.31. Giống cây trồng** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Sinh lý học thực vật*

Học phần trang bị kiến thức về khái niệm và vai trò của giống cây trồng, về phương pháp chọn tạo giống cây trồng cơ bản (phương pháp chọn lọc, phương pháp lai, phương pháp chọn giống đột biến và đa bội thể...) và quy trình kỹ thuật sản xuất giống cây trồng. Học phần có dành thời lượng thích đáng cho nội dung “ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác giống cây trồng”. Các nội dung được nhấn mạnh như: phương pháp gây đột biến, phương pháp gây đa bội, sử dụng các thể đơn bội, phương pháp

khắc phục tính bất tương hợp trong tương xa, kỹ thuật nuôi cấy mô – tế bào..., những thành công và triển vọng về công nghệ sinh học trên thế giới và ở Việt Nam.

### **9.32. Đất trồng – Phân bón** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Sinh thái học nông nghiệp*

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về quá trình hình thành đất, các thành phần và tính chất chính của đất, nguyên nhân hình thành các loại đất khác nhau và đưa ra các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ, cải tạo và sử dụng hợp lý tài nguyên đất. Học phần còn trang bị các kiến thức cơ bản về tính chất và biện pháp sử dụng đúng kỹ thuật các loại phân bón, mối quan hệ tương tác đất trồng - phân bón - cây trồng

### **9.33. Bảo vệ cây trồng** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Giống cây trồng*

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về côn trùng và bệnh cây, nguyên lý chung phòng trừ dịch hại cây trồng, đặc điểm một số sâu bệnh hại trên các đối tượng cây trồng chính và cách phòng trừ chúng.

### **9.34. Giống vật nuôi** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Sinh lý vật nuôi*

Học phần cung cấp các khái niệm và những kiến thức về giống vật nuôi, căn cứ để đánh giá và chọn lọc vật nuôi làm giống, các phương pháp chọn lọc và nhân giống vật nuôi, qui trình kỹ thuật đang được áp dụng tạo giống vật nuôi có năng suất cao, phẩm chất tốt.

### **9.35. Thức ăn vật nuôi** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Giống vật nuôi*

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của các chất dinh dưỡng và nhu cầu của từng chất dinh dưỡng đối với cơ thể vật nuôi, phương pháp xác định tiêu chuẩn, phối hợp khẩu phần, xây dựng qui trình nuôi dưỡng đối với các loài vật nuôi khác nhau.

### **9.36. Thú y** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Sinh lý vật nuôi*

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về dược lý, một số bệnh thường gặp ở vật nuôi như bệnh nội, ngoại và sản khoa ở vật nuôi, bệnh ký sinh trùng ở vật nuôi, bệnh truyền nhiễm ở vật nuôi, cơ sở khoa học của các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi và cách phòng chống.

### **9.37. Thực tế nghiên cứu thiên nhiên và cơ sở sản xuất** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Cung cấp cho Sinh viên có năng lực hiểu biết bước đầu về các hệ sinh thái và sơ bộ biết được thành phần chính về sinh vật của hệ sinh thái. Phân tích được sự thích nghi của cơ thể sinh vật đối với điều kiện sống, bước đầu tập được thực nghiệm nghiên cứu khoa học. Từ đó hình thành cho sinh viên các kỹ năng Sinh học cần thiết như:



quan sát, theo dõi, thu thập, xử lý, bảo quản mẫu vật...để phục vụ công tác giảng dạy ở THCS.

### **9.38. Lâm nghiệp - Trồng rừng** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Bảo vệ cây trồng.*

Học phần cung cấp các khái niệm về rừng, đặc trưng cơ bản của rừng và tài nguyên rừng Việt Nam, vai trò của rừng, mối quan hệ qua lại giữa rừng và môi trường, phương hướng và nội dung cơ bản của việc quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng, qui trình kỹ thuật và kỹ năng trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và cây rừng sau khi trồng.

### **9.39. Thủy sản - Kỹ thuật nuôi tôm và ba ba** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Thức ăn vật nuôi*

Học phần cung cấp cho sv những kiến thức cơ bản về nguồn lợi thủy sản như các đặc điểm về hình thái giải phẫu, đặc điểm sinh lý, sinh thái đặc thù, các tập tính, nhu cầu về dinh dưỡng của các loài thủy sản nói chung, cơ sở khoa học của các biện pháp kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, các biện pháp và kỹ năng nuôi thủy sản phổ biến (kỹ thuật nuôi cá nước tĩnh, các nước chảy, kỹ thuật phòng trừ dịch hại thủy sản và bảo vệ môi trường). Cung cấp cho sv nắm vững những kiến thức cơ bản, cơ sở khoa học của qui trình nuôi tôm và nuôi ba ba về các khâu: giống, môi trường, thức ăn, nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý và vệ sinh phòng bệnh. Trên những kiến thức có được hình thành kỹ năng trong thực tiễn, chuyên môn.

### **9.40. Kỹ thuật trồng trọt** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Đất trồng - phân bón*

Giúp sinh viên nắm được đặc điểm sinh học cơ bản của cây trồng, các nguyên tắc chung về trồng và chăm sóc cây. Giải thích được cơ sở khoa học của các biện pháp kỹ thuật áp dụng cho cây trồng. Trên cơ sở kiến thức sv hình thành kỹ năng trong nghề nghiệp và thực tiễn, đời sống.

### **9.41. Kỹ thuật chăn nuôi** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Giống vật nuôi*

Giúp sv nhận thức được vai trò của ngành chăn nuôi trong đời sống gia đình và nền kinh tế xã hội nước ta, xu hướng và tiềm năng phát triển của ngành. Nhận biết được đặc điểm và tính năng sản xuất của các giống vật nuôi tại địa phương Trên cơ sở kiến thức cơ bản có được từ đó có thể giải thích được cơ sở khoa học của qui trình chăn nuôi trong các khâu: công tác giống, thức ăn, chăm sóc, nuôi dưỡng và các biện pháp vệ sinh, phòng bệnh và hình thành kỹ năng bộ môn trong nghiệp vụ, thực tiễn.

### **9.42. Hình thái- Giải phẫu thực vật** (3tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Sinh học đại cương*

Cung cấp cho sv các đặc điểm cấu tạo cơ thể thực vật ở các mức độ khác nhau. Mối quan hệ giữa cấu tạo với chức năng và điều kiện môi trường qua tìm hiểu một số biến đổi về hình thái, cấu tạo. Hiểu được các hình thức sinh sản ở thực vật, ý nghĩa và

và đặc điểm cấu tạo, xu hướng tiến hoá của các hình thức sinh sản. Hình thành kỹ năng thông qua môn học cho sv.

#### **9.43. Phân loại học thực vật**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Hình thái – Giải phẫu thực vật*

Học phần giúp Sinh viên nắm được hệ thống thực vật từ thấp đến cao qua các bậc phân loại lớn, quan hệ họ hàng và hướng tiến hoá của chúng. Biết được một số đặc điểm sinh học và ý nghĩa thực tế. Có sự hiểu biết cơ bản về sự đa dạng của thực vật ở nước ta, thực tế địa phương. Hình thành kỹ năng và hành vi cho sv thông qua môn học.

#### **9.44. Động vật không xương sống**

**(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Sinh học đại cương*

Cung cấp cho sv về hình thái cấu tạo, hoạt động sống, sinh sản và phát triển đại diện của các lớp ĐVKXS. Nhận biết được đặc điểm một số loài thường gặp trong thiên nhiên, những loài có ý nghĩa thực tiễn với con người. Sơ bộ nắm được nguồn gốc tiến hoá của mỗi ngành...Trên cơ sở đó hình thành các kỹ năng chuyên môn để phục vụ trong công tác giảng dạy ở trường THCS.

#### **9.45. Động vật có xương sống**

**(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Động vật không xương sống*

Học phần cung cấp cho sv nắm vững hệ thống kiến thức Động vật có xương sống bao gồm các kiến thức về hình thái, giải phẫu, hoạt động sống, phân loại, sinh thái, nguồn gốc tiến hoá và ý nghĩa thực tiễn. Trên cơ sở kiến thức đã có hình thành kỹ năng bộ môn để phục vụ giảng dạy và ứng dụng trong thực tiễn sản xuất.

#### **9.46. Giải phẫu - sinh lý người**

**(5 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Động vật có xương sống*

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức phận của cơ thể người, mối liên quan giữa các bộ phận và các cơ quan trong cơ thể, giữa cơ thể và môi trường qua cơ chế điều tiết bằng con đường thần kinh - thể dịch. Trên cơ sở kiến thức có được vận dụng vào việc giảng dạy ở THCS, giáo dục dân số - kế hoạch hoá gia đình, môi trường, phòng chống AIDS, ma tuý. Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng về giải phẫu động vật, làm các thí nghiệm về sinh lý, biết cách xác định nhóm máu, biết sử dụng một số dụng cụ thí nghiệm... từ đó có được một số kỹ năng vào việc dạy học ở THCS và làm một số dụng cụ thí nghiệm đơn giản.

#### **9.47. Lý luận và phương pháp dạy học Kỹ thuật nông nghiệp**

**(5 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Các học phần tâm lý học và giáo dục học*

Học phần là phần nối tiếp và vận dụng kiến thức tâm lý học, giáo dục học vào dạy học bộ môn nhằm trực tiếp hình thành năng lực sư phạm trong mục tiêu đào tạo giáo viên. Đặc biệt chú ý đến khả năng phân tích, thiết kế và triển khai các bài dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh. Nhằm giúp sinh viên có khả năng dạy học, chuyên hóa nội dung sách giáo khoa thành nội dung dạy học cụ thể phù hợp với mục tiêu và điều kiện dạy học, gắn kết nội dung đào tạo chuyên môn ở Cao đẳng sư phạm với nội dung môn Công nghệ ở Trung học cơ sở.

#### **9.48. Đại cương và phương pháp giảng dạy Sinh học ở trường THCS**

*(4 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: Các học phần tâm lý học, giáo dục học*

Học phần cung cấp cho sinh viên xác định rõ vị trí, nhiệm vụ, nội dung và cấu trúc chương trình môn Sinh học ở trường THCS. Nắm vững các nguyên tắc, phương pháp, các hình thức tổ chức dạy học và nâng cao tính tích cực hoạt động học tập của học sinh qua các phân môn Sinh học (thực vật, động vật, giải phẫu sinh lí người, cơ sở di truyền và chọn giống) để giảng dạy ở trường THCS. Sinh viên bước đầu biết lập kế hoạch dạy học, tiến hành soạn giảng, chuẩn bị các thiết bị, phương tiện dạy học để tiến hành các bài giảng môn Sinh học ở trường THCS

#### **9.49. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp**

*(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương*

Củng cố, hệ thống hóa những kiến thức đã học ở tất cả các học phần tâm lý, giáo dục học, rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học, của giáo dục, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng, góp phần hình thành trình độ nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên; chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản, cần thiết cho các hoạt động dạy học, giáo dục trong các đợt thực tập sư phạm.

#### **9.50. Thực tập sư phạm 1**

*(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương*

Học phần nhằm củng cố và khắc sâu lí thuyết các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống sư phạm: Tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở trường THCS, tập làm công tác dạy học, chủ nhiệm lớp, triển khai bài tập thực hành tâm lý-giáo dục.

#### **9.51. Thực tập sư phạm 2**

*(4 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: Thực tập sư phạm 1*

Học phần nhằm củng cố và nâng cao kiến thức lí thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực Tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện các kĩ năng dạy học, giáo dục, kĩ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.

#### **9.52. Khóa luận tốt nghiệp**

*(5 tín chỉ)*

Sinh viên vận dụng các kiến thức và kỹ năng chuyên ngành để giải quyết một vấn đề hay một chuyên đề dưới dạng đề tài khoa học.

#### **9.53. Hệ thống kiến thức cơ bản Kỹ thuật nông nghiệp – Sinh (Học phần thay thế KLTN)**

*(3 tín chỉ)*

Học phần củng cố, hệ thống hóa những kiến thức cơ bản, trọng tâm các học phần về Kỹ thuật nông nghiệp và Sinh học. Trên cơ sở đó giúp sinh viên biết liên hệ, vận dụng kiến thức Kỹ thuật nông nghiệp – Sinh học trong việc giảng dạy ở trường Trung Học Cơ Sở, vào thực tế sản xuất và đời sống. Biết khai thác, sử dụng và tự làm các

phương tiện, đồ dùng dạy học đơn giản để hỗ trợ hoạt động dạy học môn Kỹ thuật nông nghiệp – Sinh học.

**9.54. Dạy học Kỹ thuật nông nghiệp - Sinh học ở trường Trung học cơ sở (Học phần thay thế KLTN) (2 tín chỉ)**

Học phần Dạy học Kỹ thuật nông nghiệp – Sinh học ở trường THCS giúp sinh viên hệ thống, khắc sâu và vận dụng những kiến thức cơ bản, thiết yếu về lý luận dạy học vào dạy học KTNN và Sinh học ở trường THCS. Đồng thời trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về dạy học lấy học sinh làm trung tâm, dạy học tích cực và dạy học tích hợp để từ đó mà vận dụng vào quá trình dạy học và giáo dục bộ môn KTNN – Sinh học ở trường THCS đạt hiệu quả cao.

**10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình**

**\* Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất/ngành đào tạo	Học phần/Môn học sẽ giảng dạy
1	Huỳnh Kim Hoa Lương Đình Hòe		Th.s Triết học Th.s Triết học	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin
2	Phạm Minh Lan Lê Thị Lệ Thu		Th.s Triết học Th.s KTCT	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Nguyễn Kim Anh Phạm Quang Hiệp		Th.s Triết học Cử nhân LSD	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
4	Nguyễn Thị Thu Biên		Cử nhân	Quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành
5	Khoa Ngoại ngữ			Ngoại ngữ
6	Khoa Cơ bản			Giáo dục thể chất
7	Khoa Cơ bản			Giáo dục quốc phòng
8	Trương Văn Thanh		Cử nhân	Tin học đại cương
9	Võ Thị Lý Hoa		Th.s Hoá học	Hoá học đại cương B
10	Nguyễn Thị Hoà		Th.s Sinh học	Sinh học đại cương A <sub>1</sub> , A <sub>2</sub>
11	Trần Đức Thịnh		Cử nhân Toán	Xác suất thống kê B
12	Nguyễn Trung Nhân		Cử nhân	Hoá sinh học nông nghiệp
13	Nguyễn Đăng Động Nguyễn Văn Kính		Thạc sĩ	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm
14	Lê Quang Hoạt Ngô Kim Ngọc		Thạc sĩ	Giáo dục học đại cương
15	Lê Quang Hoạt Nguyễn Lập		Thạc sĩ	Hoạt động dạy học ở trường THCS

16	Lê Quang Hoạt		Thạc sĩ	Hoạt động giáo dục ở trường THCS
17	Nguyễn Lập		Thạc sĩ	Rèn luyện nghiệp vụ SP KTNN
18	Nguyễn Thanh Hải		Thạc sĩ	Công tác Đội TNTPHCM
19	Nguyễn Trung nhân		Cử nhân	Sinh lý học thực vật
20	Lê Văn An		CN Sinh học	Bảo vệ cây trồng
21	Lê Văn An		Cử nhân	Sinh lý vật nuôi
22	Trương Thị Thảo Nguyễn Trung Nhân		Th.s Sinh học CN Sinh học	Vi sinh vật nông nghiệp
23	Lê Văn An		CN Sinh học	Thức ăn vật nuôi
24	Trần Ngọc Hải Nguyễn Trung Nhân		Th.s Sinh học CN Sinh học	Sinh thái học nông nghiệp
25	Lê Văn An		CN Sinh học	Thú y
26	Nguy Trường Huy		CN Sinh học	Giống cây trồng
27	Lê Văn An		CN Sinh học	Giống vật nuôi
28	Lê Văn An		CN Sinh học	Lâm nghiệp - Trồng rừng
29	Lê Văn An		CN Sinh học	Thủy sản
30	Nguy Trường Huy		CN Sinh học	PPDH Kỹ thuật nông nghiệp
31	Lê Văn An		CN Sinh học	PP thí nghiệm nông nghiệp
32	Nguy Trường Huy		CN Sinh học	Kỹ thuật trồng trọt
33	Lê Văn An		CN Sinh học	Kỹ thuật chăn nuôi
34	Nguyễn Thị Hòa		Th sĩ Sinh học	Hình thái-Giải phẫu Tvật
35	Trương Thị Thảo		Th sĩ Sinh học	Phân loại thực vật
36	Nguyễn Trung Nhân		Cử nhân	Sinh lý thực vật
37	Trần Ngọc Hải		Th sĩ Sinh học	ĐV học không xương sống
38	Phan Đình Hải		CN Sinh học	ĐV học có xương sống
39	Phan Đình Hải		CN Sinh học	Giải phẫu - Sinh lý người
40	Nguyễn Thị Hòa		Th.s Sinh học	Thực tập nghiên cứu thiên nhiên và cơ sở sản xuất
41	Phan Đình Hải		CN Sinh học	Đại cương và PPGD Sinh học ở trường THCS

## **11. Cơ sở vật chất chủ yếu phục vụ giảng dạy:**

### **11.1 Phòng thực hành**

#### **11.1.1. Phòng thực hành Kỹ thuật nông nghiệp**

#### **11.1.2. Phòng thực hành Sinh học**

## 11.2 Thư viện: Trường Đại học Phạm Văn Đồng

### 11.3. Giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo	Tên tác giả	NXB	NXB
1	Tâm lí học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	ĐHSP	2004
2	Tâm lí học lứa tuổi và t lí học sư phạm	Nguyễn ké Hào	ĐHSP	2004
3	Những vấn đề chung của giáo dục học	Thái Duy Tiên	ĐHSP	2004
4	Rèn luyện nghiệp vụ SP thường xuyên	Phạm Trung Thanh	ĐHSP	2004
5	Lí luận dạy học ở trường THCS	Nguyễn Ngọc Bảo	ĐHSP	2004
6	Hoạt động giáo dục ở trường THCS	Phạm Viết Vượng	ĐHSP	2004
7	Thực tập sư phạm năm 2	Phạm Trung Thanh	ĐHSP	2004
8	Thực tập sư phạm năm 3	Phạm Trung Thanh	ĐHSP	2004
9	Hoá sinh nông nghiệp	Nguyễn Thị Hiền	ĐHSP	2003
10	Sinh lý vật nuôi	Lê Văn Thọ	Nngiệp	2000
11	Thức ăn vật nuôi	Vũ Duy Giảng	ĐHSP	2007
12	Bảo vệ thực vật	Hà Huy Niê	ĐHSP	2005
13	Chăn nuôi	Văn Lê Hằng VõT Hót	ĐHSP	2007
14	Thú y	Phạm Sỹ Lăng	ĐHSP	2005
15	Lâm nghiệp	Phùng Ngọc Lan	ĐHSP	2007
16	Thủy sản	Trần Văn Vỹ	ĐHSP	2005
17	Phương pháp thí nghiệm nông nghiệp	Ngô Thị Đào	ĐHSP	2007
18	PP dạy học Kỹ thuật nông nghiệp	Đinh Quang Báo	GDục	1996
19	PPDH Kỹ thuật nông nghiệp ở THCS tập 1 + 2	Nguyễn Đức Thành	GDục	2000 2001
20	Hoá Sinh học	Phạm Thị Trân Châu Nguyễn Thị Hiền	NXBGD	1997
21	Hình thái - Giải phẫu thực vật	Hoàng Thị Sản Nguyễn Phương Nga	ĐHSP	2003
22	Phân loại thực vật	Hoàng Thị Sản Hoàng Thị Bé	ĐHSP NXBGD	2003 1998
23	Sinh lý thực vật	Hoàng Minh Tấn Trần Đăng Kế	ĐHSP NXBGD	2003 2000
24	Động vật học không xương sống	Thái Trần Bái Nguyễn Văn Khang	ĐHSP	2005

25	Động vật học có xương sống	Trần Huân, Trần Kiên	ĐHSP	2005
26	Vi sinh học	Nguyễn Thành Đạt Mai Thị Hằng	NXBGD	2000
27	Sinh thái học và môi trường	Vũ Trung Tạng	NXBGD	2000
28	Giải phẫu – Sinh lý người	Tạ Thuý Lan	ĐHSP	2005
29	Thực hành Giải phẫu- Sinh lý người	Tạ Thuý Lan Trần Thị Loan	ĐHSP	2007
30	Đại cương PPDH Sinh học	Trần Bá Hoàn Trịnh Nguyên Giao	ĐHSP	2007
31	PPDH môn Sinh học ở THCS	Nguyễn Quang Vinh	ĐHSP	2005
32	Hoá học đại cương	Trần Thành Hué Nguyễn Đức Chuy	NXBGD	2000

## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được thiết kế theo mô hình ngành ghép và tuân thủ theo qui định của chương trình khung ngành Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp, Sư phạm Sinh học. Chương trình đào tạo 2 ngành: Ngành chính: Kỹ thuật nông nghiệp - 60%; Ngành phụ: Sinh học - 40%.

**HIỆU TRƯỞNG**